

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-PT

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần văn Quán

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 tháng 2021 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Đỗ Duy Đ**, sinh năm 1978, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Số 35/12 Khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số 1/5 Khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha, mẹ: Không rõ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1978, nơi cư trú tại số 1/5 Khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đỗ Duy Đ bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 02/12/1998 đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối” thời hạn 24 tháng, đến ngày 15/10/2000 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Hữu B1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Đường NB 12, tổ 6, Khu phố 3, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 1/5 Khu phố 2,

phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/6/2021 bị cáo Đỗ Duy Đ nhận được cuộc gọi điện thoại từ người đàn ông không biết rõ thông tin, địa chỉ thuê Đ vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị xã K, tỉnh Long An về thành phố B, tỉnh Đồng Nai với giá tiền công 2.500.000 đồng, Đỗ Duy Đ đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 61A-330.97 do bị cáo thuê của Bùi Hữu B1 đến thị xã K nhận thuốc. Trên đường đi, bị cáo Đ liên lạc qua điện thoại với người tên C1 chỉ dẫn đường và liên lạc với người tên T để được hướng dẫn đến bãi đất trống gần cầu M1 thuộc ấp Ô, xã H1, thị xã K chờ nhận thuốc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở 08 bịch nhựa màu đen bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho Đ. Sau khi đặt thuốc lên xe ô tô biển số 61A-330.97 (01 bịch đặt trước ghế phụ, 02 bịch tại vị trí khoảng trống giữa băng ghế sau và băng ghế trước, 05 bịch để trong cốp xe), bị cáo Đ điều khiển xe đi về thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày Đ điều khiển xe trên Quốc lộ 62 thuộc Khu phố 6, Phường 2, thị xã K thì bị Công an thị xã K phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển 2700 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Các vật chứng thu giữ 2700 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1200 bao thuốc lá hiệu Hero và 1500 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 xe ô tô biển số 61A-330.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-330.97; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61A-330.97; 01 giấy phép lái xe tên Đỗ Duy Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Duy Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6T màu xanh đen kèm theo sim số 0941698038.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Hữu B1: 01 xe ô tô biển số 61A-330.97; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61A-330.97; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61A-330.97. Trả lại 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Duy Đ cho vợ Đỗ Duy Đ là bà Nguyễn Thị Xuân H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Duy Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, thi hành án đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị cáo Đỗ Duy Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đỗ Duy Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo nhận thấy mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Đỗ Duy Đ kháng cáo đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử là đúng theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Duy Đ tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Duy Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo cũng ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về hình phạt của bị cáo Đỗ Duy Đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đỗ Duy Đ kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Đỗ Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 17/6/2021, bị cáo Đ đã điều khiển xe ô tô biển số 61A 330.97 vận chuyển 2700 bao thuốc lá điều nhập lậu từ thị xã K, tỉnh Long An đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do người đàn ông không biết rõ thông tin, địa chỉ thuê với giá 2.500.000 đồng. Đến 21 giờ 40 phút ngày 17/6/2021 thì Đỗ Duy Đ bị Công an thị xã K phát hiện và bắt quả tang khi đang điều khiển xe trên đường Quốc lộ 62 tại Khu phố 6, Phường 2, thị xã K, xác định số thuốc trên không có hóa đơn, chứng từ. Như vậy, hành vi vận chuyển thuốc lá có số lượng 2700 bao của bị cáo Đỗ Duy Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy Đ: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo cũng ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đối với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Đỗ Duy Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An, về hình phạt của bị cáo Đỗ Duy Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Duy Đ 45 ngày kể từ ngày 14/02/2022 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Duy Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng